

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2024
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Nguyễn Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tào Thị Tr; nơi ĐKKHKT: Số 19/65, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: ngõ 175 C, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng - Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn L; nơi ĐKKHKT: Số 19/65, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: ngõ 175 C, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Tào Thị Tr trình bày:

Bà Tào Thị Tr và ông Đỗ Văn L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 28-01-2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà Tr

chung sống tại ngõ 175 C, phường H, quận HB. Trong quá trình chung sống, bà Tr và ông L hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa bà Tr và ông L là do bất đồng về quan điểm sống, trong đó chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn với anh trai của ông L, từ đó bà Tr và ông L chung sống không hạnh phúc. Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng bà Tr không quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Đến nay, bà Tr xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông L không còn. Bà Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Đỗ Văn L.

Về con chung: Bà Tào Thị Tr và ông Đỗ Văn L có 02 con chung tên là Đỗ Hoàng A, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2008 và Đỗ Thiên T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2015. Ly hôn, bà Tr có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung tên là Đỗ Hoàng A, Đỗ Thiên T cho đến khi mỗi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Tào Thị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là ông Đỗ Văn L đã được Tòa án thực hiện trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại bản tự khai ngày 08 tháng 7 năm 2024, bị đơn là ông Đỗ Văn L trình bày:

Ông Đỗ Văn L xác nhận thời gian kết hôn, con chung giữa ông L và bà Tào Thị Tr như bà Tr trình bày là đúng. Ông L cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng giữa ông L và bà Tr chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn giữa anh trai ông L và bà Tr, từ đó phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng. Mâu thuẫn giữa ông L và bà Tr rất nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày. Ông L xác nhận tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Tào Thị Tr vẫn còn. Nay bà Tào Thị Tr đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông không đồng ý. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông L và bà Tr được ly hôn, ông L đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Đỗ Hoàng A và Đỗ Thiên T cho đến khi mỗi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, ông L không yêu cầu bà Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp bà Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung bao nhiêu do bà Tr tự quyết định.

Về tài sản chung, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã

thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bà Tào Thị Tr và ông Đỗ Văn L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận HB theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 28-01-2008 nên hôn nhân giữa bà Tr và ông L là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà Tr và ông Đỗ Văn L hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa bà và ông L là do bất đồng về quan điểm sống, trong đó chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn với anh trai của ông L, từ đó bà Tr và ông L không có hạnh phúc. Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng bà Tr và ông L không quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Đến nay, bà Tr xác định không còn tình cảm với ông L, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Tào Thị Tr được ly hôn ông Đỗ Văn L. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Thiên T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2015 cho bà Tào Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Đỗ Thiên T thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Đỗ Hoàng A, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2008 cho ông Đỗ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Đỗ Hoàng A thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Tr và ông L mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung: Bà Tào Thị Tr và ông Đỗ Văn L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tào Thị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là ông Đỗ Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại quận Hồng Bàng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là bà Tào Thị Tr với bị đơn là ông Đỗ Văn L thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là ông Đỗ Văn L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đỗ Văn L.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tào Thị Tr và ông Đỗ Văn L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận HB theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 28-01-2008 nên hôn nhân giữa bà Tr và ông L là hợp pháp.

[4] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn:

[4.1] Bà Tào Thị Tr cho rằng trong quá trình chung sống, bà Tr và ông L phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 đến nay không hàn gắn được và không còn quan tâm, có trách nhiệm gì với nhau. Đến nay, bà Tr xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông L không còn. Do vậy, bà Tr đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn đối với ông L.

[4.2] Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là Đỗ Văn L đã được Tòa án thực hiện trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại bản tự khai ngày 08 tháng 7 năm 2024, bị đơn là ông Đỗ Văn L trình bày: Ông Đỗ Văn L xác nhận thời gian kết hôn và con chung giữa ông L và bà Tào Thị Tr như bà Tr trình bày là đúng. Ông L cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà Tr chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn giữa anh trai ông L và bà Tr, từ đó phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng. Mâu thuẫn giữa ông L và bà Tr rất nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày. Ông L xác nhận tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Tr vẫn còn. Nay bà Tr đề nghị ly hôn, ông không đồng ý. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông L và bà Tr được ly hôn, ông L đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Đỗ Hoàng A và Đỗ Thiên T cho đến khi mỗi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, ông L không yêu cầu bà Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp bà Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung bao nhiêu do bà Tr tự quyết định. Về tài sản chung, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4.3] Tại Biên bản xác minh ngày 14-6-2024 tại phường H thể hiện: Bà Tào Thị Tr và ông Đỗ Văn L có đăng ký kết hôn tại phường H, quận Hồng HB năm 2008. Khoảng hơn 02 năm nay, bà Tr và ông L sinh sống tại ngõ 175 C, phường H, quận HB. Trong quá trình chung sống, ông L và bà Tr phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến không có tiếng nói chung. Mặt khác, bà Tr có mâu thuẫn với gia đình ông L. Giữa bà Tr và ông L có 02 con chung là Đỗ Hoàng A sinh năm 2008 và Đỗ Thiên T sinh năm 2015. Hiện nay cháu Đỗ Hoàng A và Đỗ Thiên T đang sinh sống cùng ông L, bà Tr.

[4.4] Tại Đơn đề nghị gửi Tòa án ngày 25-4-2024, cháu Đỗ Hoàng A và cháu Đỗ Thiên T trình bày: Trường hợp Tòa án quyết định ông L và bà Tr ly hôn thì cháu Hoàng A và cháu Thiên T có nguyện vọng được ở với bà Tr để thuận tiện cho việc học tập.

[5] Về con chung: Bà Tào Thị Tr và ông Đỗ Văn L có hai con chung tên là Đỗ Hoàng A, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2008 và Đỗ Thiên T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2015. Hiện tại, cháu Hoàng A và cháu Thiên T đang ở cùng với ông L và bà

Tr. Bà Tào Thị Tr và ông Đỗ Văn L đều đề nghị được nuôi cả hai con chung khi ly hôn. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là trách nhiệm của bố, mẹ. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, đảm bảo sự phát triển bình thường cho con chung. Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện thu nhập hàng tháng của bà Tr là 7.500.000 đồng/01 tháng (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) và thu nhập ông L là 10.000.000 đồng/01 tháng (theo lời khai). Với thu nhập hàng tháng như trên, việc ông L và bà Tr đều đề nghị được nuôi dưỡng các con chung mà không yêu cầu phải cấp dưỡng là không đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt nhất cho con chung. Tuy nhiên, bà Tr và ông L đều có việc làm và thu nhập ổn định (bà Tr là giáo viên mầm non và ông L là công nhân), có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên giao cho bà Tr và ông L mỗi người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là phù hợp. Do cháu Thiên T còn nhỏ (sinh năm 2015) trong khi bà Tr là giáo viên mầm non nên cần thiết giao cháu Thiên T cho bà Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng A cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế.

[6] Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Tr và ông L mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này các bên có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Bà Tào Thị Tr và ông Đỗ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Tào Thị Tr phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tào Thị Tr được ly hôn ông Đỗ Văn L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung tên Đỗ Thiên T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2015 cho bà Tào Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Đỗ Hoàng A, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2008 cho ông Đỗ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc

có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà Tr và ông L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Bà Tào Thị Tr và ông Đỗ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4 Về án phí: Bà Tào Thị Tr phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002557 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bà Tào Thị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng ;
- UBND phường H, quận HB (Giấy chứng nhận kết hôn số 16);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Chung

